

Deloitte.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

(Thành lập tại nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam)

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN**

Cho năm tài chính kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2014

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC
Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

MỤC LỤC

<u>NỘI DUNG</u>	<u>TRANG</u>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1
BÁO CÁO KIÊM TOÁN ĐỘC LẬP	2 - 3
BẢNG CÂN ĐỒI KÊ TOÁN HỢP NHẤT	4 - 6
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT	7
BÁO CÁO LƯU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT	8 - 9
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT	10 - 40

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiêu thụ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc (gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Hồ Huy	Chủ tịch
Ông Hồ Chương	Ủy viên
Ông Nguyễn Mai Lâm	Ủy viên
Ông Hồ Hữu Thiết	Ủy viên
Ông Hồ Đình Việt	Ủy viên

Ban Tổng Giám đốc

Ông Hồ Chương	Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Mai Lâm	Phó Tổng Giám đốc
Ông Đào Vũ Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (miễn nhiệm ngày 01/3/2014)
Ông Nguyễn Công Hùng	Phó Tổng Giám đốc (bỏ nhiệm ngày 01/3/2014)
Ông Hồ Hữu Thiết	Phó Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xết đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính hợp nhất hay không;
- Lập báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh; và
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất hợp lý nhằm hạn chế rủi ro và gian lận.

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng số kê toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,


Hồ Chương
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2015

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cố đông
Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc
Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc (gọi tắt là "Công ty") được lập ngày 30 tháng 3 năm 2015, từ trang 04 đến trang 40, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính (gọi chung là "báo cáo tài chính hợp nhất").

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tinh hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Như trình bày tại Thuyết minh số 12 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty trình bày giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết với số tiền 38.511.628.581 VND trên bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư với số tiền là 40.488.371.419 VND. Khoản này có điều chỉnh phần dự phòng giám giá đầu tư ước tính trên cơ sở chênh lệch giữa giá trị đầu tư và mệnh giá cổ phần mà Công ty Cổ phần Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Mỹ với số tiền là 21.076.492.538 VND. Chúng tôi không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về giá trị chênh lệch cần phải điều chỉnh nói trên vào giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết. Do đó, chúng tôi không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Deloitte.

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP (Tiếp theo)

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Thay vì đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo tài chính tới Thuyết minh số 29 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, thu nhập khác bao gồm khoản thu nhập từ xe hợp tác kinh doanh với số tiền là 18.738.249.642 VND. Ban Tổng Giám đốc Công ty đã đánh giá một cách thận trọng và tin tưởng rằng thu nhập từ xe hợp tác kinh doanh là thu nhập khác và không ảnh hưởng trọng yếu đối với báo cáo tài chính hợp nhất. Ý kiến kiểm toán của chúng tôi không liên quan tới vấn đề này.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác, với báo cáo kiểm toán đính ngày 24 tháng 3 năm 2014 đưa ra ý kiến kiểm toán ngoại trừ ảnh hưởng (nếu có) của việc trích lập dự phòng cho khoản đầu tư của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Mỹ với số tiền là 21.076.492.538 VND.



Trương Anh Hùng
Phó Tổng Giám đốc
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 0029-2013-001-1

Thay mặt và đại diện cho
Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Ngày 28 tháng 3 năm 2015
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

A handwritten signature in blue ink, appearing to read "Nguyễn Anh Tuấn".

Nguyễn Anh Tuấn
Kiểm toán viên
Chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán
số 1472-2013-001-1

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
 Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
 Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MÃU SÓ B 01-DN/HN
 Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN (100=110+120+130+140+150)	100		619.922.362.334	341.152.224.450
I. Tiền	110	5	64.476.404.411	21.365.826.161
1. Tiền	111		64.476.404.411	21.365.826.161
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	6	76.270.154.134	4.471.910.947
1. Đầu tư ngắn hạn	121		76.574.154.134	4.775.910.947
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		(304.000.000)	(304.000.000)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		446.441.948.860	278.705.411.381
1. Phải thu khách hàng	131		72.135.021.102	38.141.662.611
2. Trả trước cho người bán	132		26.175.930.855	30.108.456.345
3. Các khoản phải thu khác	135	7	387.281.786.119	245.624.779.332
4. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		(39.150.789.216)	(35.169.486.907)
IV. Hàng tồn kho	140	8	9.545.815.949	10.010.428.891
1. Hàng tồn kho	141		9.545.815.949	10.010.428.891
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		23.188.038.980	26.598.647.070
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		9.795.427.870	11.198.492.157
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		2.936.505.577	7.138.812.655
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154		21.478.030	455.729.211
4. Tài sản ngắn hạn khác	158		10.434.627.503	7.805.613.047

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỒI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 01-DN/HN

Đơn vị: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
B. TÀI SẢN DÀI HẠN (200=210+220+240+250+260+269)	200		1.429.638.384.767	1.454.677.253.940
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	140.183.586
1. Phải thu dài hạn khác	218		-	140.183.586
II. Tài sản cố định	220		1.079.691.528.724	1.093.870.756.609
1. Tài sản cố định hữu hình	221	9	1.008.114.084.280	1.010.671.425.986
- Nguyên giá	222		1.649.620.139.360	1.565.700.325.425
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(641.506.055.080)	(555.028.899.439)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	10	52.114.574.668	63.651.372.928
- Nguyên giá	225		84.524.098.608	84.524.098.608
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(32.409.523.940)	(20.872.725.680)
3. Tài sản cố định vô hình	227		569.449.405	586.239.073
- Nguyên giá	228		750.483.552	750.483.552
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(181.034.147)	(164.244.479)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230		18.893.420.371	18.961.718.622
III. Bất động sản đầu tư	240	11	182.447.977.647	186.414.238.035
- Nguyên giá	241		198.313.019.200	198.313.019.200
- Giá trị hao mòn lũy kế	242		(15.865.041.553)	(11.898.781.165)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		107.472.628.581	105.272.628.581
1. Đầu tư vào công ty liên kết	252	12	38.511.628.581	38.511.628.581
2. Đầu tư dài hạn khác	258	13	68.961.000.000	66.761.000.000
V. Tài sản dài hạn khác	260		44.715.764.858	43.547.073.116
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	14	35.621.289.698	35.720.920.236
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		6.015.820.194	6.015.820.194
3. Tài sản dài hạn khác	268		3.078.654.966	1.810.332.686
VI. Lợi thế thương mại	269	15	15.310.484.957	25.432.374.013
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		2.049.560.747.101	1.795.829.478.390

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

MÃU SÓ B 01-DN/HN
Đơn vị: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	31/12/2013
A. NỢ PHẢI TRẢ (300=310+330)	300		1.488.025.046.589	1.251.273.201.577
I. Nợ ngắn hạn	310		396.952.306.510	437.400.253.714
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	16	175.373.207.373	227.896.946.276
2. Phải trả người bán	312		22.105.299.343	49.214.471.569
3. Người mua trả tiền trước	313		1.738.342.618	2.783.566.191
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	17	17.149.673.151	15.231.390.340
5. Phải trả người lao động	315		20.783.362.875	19.720.246.623
6. Chi phí phải trả	316		13.744.174.630	8.886.914.180
7. Phải trả nội bộ	317		-	71.507.334
8. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	18	144.607.121.216	115.886.658.002
9. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323		1.451.125.304	(2.291.446.801)
II. Nợ dài hạn	330		1.091.072.740.079	813.872.947.863
1. Phải trả dài hạn khác	333	19	716.693.531.409	460.313.484.264
2. Vay và nợ dài hạn	334	20	294.553.313.565	351.837.187.733
3. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		775.895.105	1.722.275.866
4. Doanh thu chưa thực hiện	338	21	79.050.000.000	-
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410)	400		551.745.178.860	534.501.202.263
I. Vốn chủ sở hữu	410	22	551.745.178.860	534.501.202.263
1. Vốn điều lệ	411		486.253.320.000	486.253.320.000
2. Cổ phiếu quỹ	414		(12.600.000.000)	(12.600.000.000)
3. Quỹ đầu tư phát triển	417		14.177.807.308	9.222.151.190
4. Quỹ dự phòng tài chính	418		13.622.869.503	3.711.557.266
5. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		50.291.182.049	47.914.173.807
C. LỢI ÍCH CỘ ĐÔNG THIỆU SỐ	439	23	9.790.521.652	10.055.074.550
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400+439)	440		1.795.829.478.390	



Nguyễn Phương Thơm
Người lập biểu

Trịnh Thị Thu
Kế toán trưởng

Hồ Chương
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm sản xuất Tiêu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 02-DN/HN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	2014	2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	24	1.089.115.842.567	1.027.961.557.156
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		4.262.910.099	3.916.349.009
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10=01-02)	10		1.084.852.932.468	1.024.045.208.147
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	11	25	952.047.696.659	845.478.099.151
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		132.805.235.809	178.567.108.996
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	27	25.582.829.144	12.741.899.263
7. Chi phí tài chính	22	28	65.810.868.420	78.408.667.367
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		65.769.221.342	78.273.398.210
8. Chi phí bán hàng	24		31.170.808.160	28.920.281.880
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25		82.283.313.280	74.772.601.409
10. (Lỗ)/Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30=20+(21-22)-(24+25))	30		(20.876.924.907)	9.207.457.603
11. Thu nhập khác	31		156.470.854.992	149.659.815.124
12. Chi phí khác	32		71.463.898.460	89.235.030.387
13. Lợi nhuận khác (40=31-32)	40	29	85.006.956.532	60.424.784.737
14. Phản (lỗ) trong công ty liên kết	45		-	(36.315.548.134)
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50=30+40+45)	50		64.130.031.625	33.316.694.206
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	30	16.393.355.600	15.401.276.078
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(811.475.768)	(6.453.058.554)
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60=50-51-52)	60		48.548.151.793	24.368.476.682
18.1 Lợi ích của cổ đông thiểu số	61		1.421.711.290	1.743.371.036
18.2 Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	62		47.116.440.503	22.625.105.646
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	31		478

Nguyễn Phương Thơm
Người lập biểu

Trịnh Thị Thu
Kế toán trưởng



Hồ Chương
Tổng Giám đốc

Ngày 28 tháng 3 năm 2015

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm sản xuất Tiêu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 03-DN/HN
Đơn vị: VND

CHỈ TIÊU	Mã	2014	2013
I. LUU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	64.130.031.625	33.316.694.206
2. Điều chỉnh cho các khoản:			
- Khấu hao tài sản cố định và phân bổ lợi thế thương mại	02	245.753.200.208	221.363.517.490
- Các khoản dự phòng	03	3.981.302.309	1.328.374.183
- (Lãi) từ hoạt động đầu tư	05	(53.668.445.727)	(1.201.368.482)
- Chi phí lãi vay	06	65.769.221.342	78.273.398.210
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08	325.965.309.757	333.080.615.607
- Thay đổi các khoản phải thu	09	(172.413.609.343)	(46.783.659.884)
- Thay đổi hàng tồn kho	10	464.612.942	(1.170.358.391)
- Thay đổi các khoản phải trả (không bao gồm lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)	11	332.199.265.304	27.718.168.152
- Thay đổi chi phí trả trước	12	(2.034.380.197)	8.069.306.889
- Tiền lãi vay đã trả	13	(65.769.221.342)	(81.947.609.534)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14	(16.790.220.368)	(14.476.055.519)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15	1.090.183.586	37.682.640.017
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16	(1.469.453.742)	(10.321.579.019)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</i>	20	401.242.486.597	251.851.468.318
II. LUU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21	(328.885.913.947)	(290.530.135.452)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	22	89.454.486.283	90.279.810.259
3. Tiền chi cho vay và mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23	(10.740.909.387)	(7.425.100.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	24	442.666.200	7.925.460.000
5. Tiền chi đầu tư vốn vào đơn vị khác	25	-	(360.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư vốn vào đơn vị khác	26	-	1.800.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	13.424.062.439	11.608.116.026
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</i>	30	(236.305.608.412)	(186.701.849.167)
III. LUU CHUYÊN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	319.557.113.944	306.287.308.601
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(412.938.534.670)	(350.929.257.150)
3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(16.426.192.345)	(17.729.405.180)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	(12.018.686.864)	-
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	40	(121.826.299.935)	(62.371.353.729)
<i>Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (50=20+30+40)</i>	50	43.110.578.250	2.778.265.422
Tiền đầu năm	60	21.365.826.161	18.587.560.739
Tiền cuối năm (70=50+60)	70	64.476.404.411	21.365.826.161

Các thuyết minh từ trang 10 đến trang 40 là một bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

BÁO CÁO LUU CHUYÊN TIỀN TỆ HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

Thông tin bổ sung cho các khoản phi tiền tệ

Cỗ tức, lợi nhuận đã trả trong năm không bao gồm 11.430.492.500 VND (năm 2013 là 3.885.316.140 VND), là số cỗ tức chưa được thanh toán. Vì vậy, một khoản tiền tương ứng đã được điều chỉnh trên phần thay đổi các khoản phải trả.


Nguyễn Phương Thơm
Người lập biểu


Trịnh Thị Thu
Kế toán trưởng


Hồ Chương
Tổng Giám đốc



Ngày 28 tháng 3 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiêu thụ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MÃU SỐ B 09-DN/HN

I. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc (gọi tắt là "Công ty") được thành lập tại Việt Nam dưới hình thức công ty cổ phần, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103000336 ngày 14 tháng 5 năm 2001 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp và các giấy chứng nhận điều chỉnh. Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 ngày 28 tháng 4 năm 2014 là 486.253.320.000 VND và Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh là cổ đông chính của Công ty.

Chủ sở hữu (Công ty mẹ) của Công ty là Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 6.615 (31 tháng 12 năm 2013: 6.625).

Trụ sở chính của Công ty đặt tại Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiêu thụ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ, Phường Dịch Vọng Hậu, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam.

Các đơn vị trực thuộc Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 bao gồm:

- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Đông Bắc Bộ tại số 1026 Tạ Quang Bửu, Phường 6, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Đông Bắc Bộ tại số 197 Huỳnh Tân Phát, Phường Tân Thuận Đông, Quận 7, Thành phố Hồ Chí Minh.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty gồm Công ty mẹ và 17 công ty con. Chi tiết các công ty con và tỷ lệ góp vốn của Công ty mẹ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của các công ty con như sau:

Tên công ty con	Nơi thành lập	Tỷ lệ sở hữu và biểu quyết (%)	Hoạt động chính
Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Bắc Giang	Tỉnh Bắc Giang	100%	Dịch vụ taxi
Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Bắc Ninh	Tỉnh Bắc Ninh	100%	Dịch vụ taxi
Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Hải Dương	Tỉnh Hải Dương	100%	Dịch vụ taxi
Công ty Cổ phần Mai Linh Hạ Long	Tỉnh Quảng Ninh	75%	Dịch vụ taxi
Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Hà Nam	Tỉnh Hà Nam	100%	Dịch vụ taxi
Công ty TNHH Mai Linh Hải Phòng	Tỉnh Hải Phòng	100%	Dịch vụ taxi
Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Hà Tĩnh	Tỉnh Hà Tĩnh	100%	Dịch vụ taxi
Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Hưng Yên	Tỉnh Hưng Yên	100%	Dịch vụ taxi
Công ty TNHH Mai Linh Nghệ An	Tỉnh Nghệ An	93%	Dịch vụ taxi
Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Ninh Bình	Tỉnh Ninh Bình	100%	Dịch vụ taxi
Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Nam Định	Tỉnh Nam Định	100%	Dịch vụ taxi
Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Phú Thọ	Tỉnh Phú Thọ	100%	Dịch vụ taxi
Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Thái Bình	Tỉnh Thái Bình	100%	Dịch vụ taxi
Công ty Cổ phần Mai Linh Thủ Đô	Thành phố Hà Nội	87%	Dịch vụ taxi
Công ty TNHH Mai Linh Thanh Hóa	Tỉnh Thanh Hóa	96%	Dịch vụ taxi
Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Thái Nguyên	Tỉnh Thái Nguyên	100%	Dịch vụ taxi
Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Vĩnh Phúc	Tỉnh Vĩnh Phúc	100%	Dịch vụ taxi

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiêu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT (Tiếp theo)

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

Công ty chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh dịch vụ vận tải. Các hoạt động của Công ty bao gồm:

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác;
- Vận tải hành khách bằng đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt);
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Quảng cáo;
- Cho thuê xe có động cơ;
- Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp;
- Hoạt động bảo tồn, bảo tàng;
- Hoạt động của đại lý và môi giới bảo hiểm;
- Giáo dục khác;
- Trồng rừng và chăm sóc rừng;
- Dịch vụ tắm hơi, massage và các dịch vụ tăng cường sức khỏe tương tự (trừ hoạt động thể thao);
- Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình;
- Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm;
- Hoạt động viễn thông khác;
- Đại lý, môi giới, đấu giá;
- Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác;
- Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác;
- Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải;
- Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác;
- Đại lý du lịch;
- Đại lý ô tô và xe có động cơ khác;
- Bán lẻ ô tô con (loại 12 chỗ trở xuống);
- Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan;
- Trồng cây cao su;
- Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh;
- Bán buôn, chuyên doanh khác;
- Khai thác gỗ;
- Khai thác lâm sản khác trừ gỗ.

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT VÀ NĂM TÀI CHÍNH

Cơ sở lập báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

3. HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN MỚI ĐÃ BAN HÀNH NHƯNG CHƯA ÁP DỤNG

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC ("Thông tư 200") hướng dẫn áp dụng chế độ kế toán cho doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ("Thông tư 202") hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất. Những thông tư này sẽ có hiệu lực cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Thông tư 200 thay thế cho các quy định về chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ Tài chính và Thông tư số 244/2009/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2009 của Bộ Tài chính. Thông tư 202 thay thế cho các quy định trong phần XIII của Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất theo Chuẩn mực kế toán số 25 "Báo cáo tài chính hợp nhất và kế toán các khoản đầu tư vào công ty con".

Ban Tổng Giám đốc Công ty đang đánh giá mức độ ảnh hưởng của việc áp dụng các thông tư này đến báo cáo tài chính hợp nhất trong tương lai của Công ty.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU

Sau đây là các chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính hợp nhất:

Ước tính kế toán

Việc lập báo cáo tài chính hợp nhất tuân thủ theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính yêu cầu Ban Tổng Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Mặc dù các ước tính kế toán được lập bằng tất cả sự hiểu biết của Ban Tổng Giám đốc, số thực tế phát sinh có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Cơ sở hợp nhất báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm báo cáo tài chính của Công ty và báo cáo tài chính của các công ty do Công ty kiểm soát (các công ty con) được lập cho đến ngày 31 tháng 12 năm 2014. Việc kiểm soát này đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các công ty nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích từ hoạt động của các công ty này.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp cần thiết, báo cáo tài chính của các công ty con được điều chỉnh để các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các công ty con là giống nhau.

Tất cả các nghiệp vụ và số dư giữa các công ty trong cùng tập đoàn được loại bỏ khi hợp nhất báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông thiểu số trong tài sản thuần của công ty con hợp nhất được xác định là một chỉ tiêu riêng biệt tách khỏi phần vốn chủ sở hữu của cổ đông của công ty mẹ. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu (chi tiết xem nội dung trình bày dưới đây) và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong sự biến động của tổng vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong tổng vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Công ty trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Hợp nhất kinh doanh

Tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con được xác định theo giá trị hợp lý tại ngày mua công ty con. Bất kỳ khoản phụ trội nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Bất kỳ khoản thiểu hụt nào giữa giá mua và tổng giá trị hợp lý của tài sản được mua được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ kế toán phát sinh hoạt động mua công ty con.

Lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu được xác định trên cơ sở tỷ lệ của cổ đông thiểu số trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng được ghi nhận.

Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này.

Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận.

Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại trên báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá phí hợp nhất kinh doanh so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết, hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế kinh doanh đó là 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng.

Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, ký cược và các khoản đầu tư tài chính.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản vay, nợ thuê tài chính, phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả và phải trả dài hạn khác.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ và tiền gửi ngân hàng.

Dự phòng phải thu khó đòi

Dự phòng phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên, hoặc các khoản phải thu mà người nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự.

Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí nguyên vật liệu trực tiếp, chi phí lao động trực tiếp và chi phí sản xuất chung, nếu có, để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại. Giá gốc của hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước. Giá trị thuần có thể thực hiện được được xác định bằng giá bán ước tính trừ các chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm cùng chi phí tiếp thị, bán hàng và phân phối phát sinh.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho của Công ty được trích lập theo các quy định kế toán hiện hành. Theo đó, Công ty được phép trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho lỗi thời, hỏng, kém phẩm chất và trong trường hợp giá gốc của hàng tồn kho cao hơn giá trị thuần có thể thực hiện được tại ngày kết thúc năm tài chính.

Tài sản cố định hữu hình và khấu hao

Tài sản cố định hữu hình được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và toàn bộ các chi phí khác liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính, cụ thể như sau:

	2014
	Số năm
Nhà xưởng, vật kiến trúc	05
Máy móc, thiết bị	03 - 05
Phương tiện vận tải	06 - 09
Xe hợp tác kinh doanh	06 - 09
Thiết bị văn phòng	03 - 05
Tài sản khác	03 - 05

Thuê tài sản

Một khoản thuê được xem là thuê tài chính khi phần lớn các quyền lợi và rủi ro về quyền sở hữu tài sản được chuyển sang cho người đi thuê. Tất cả các khoản thuê khác được xem là thuê hoạt động.

Công ty ghi nhận tài sản thuê tài chính là tài sản của Công ty theo giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu thuê tài sản hoặc theo giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu, nếu giá trị này thấp hơn. Nợ phải trả bên cho thuê tương ứng được ghi nhận trên bảng cân đối kế toán hợp nhất như một khoản nợ phải trả về thuê tài chính. Các khoản thanh toán tiền thuê được chia thành chi phí tài chính và khoản phải trả nợ gốc nhằm đảm bảo tỷ lệ lãi suất định kỳ cố định trên số dư nợ còn lại. Chi phí thuê tài chính được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, trừ khi các chi phí này trực tiếp hình thành nên tài sản di thuê, trong trường hợp đó sẽ được vốn hóa theo chính sách kế toán của Công ty về chi phí đi vay.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YÊU (Tiếp theo)**Thuê tài sản (Tiếp theo)**

Một khoản thuê được xem là thuê hoạt động khi bên cho thuê vẫn được hưởng phần lớn các quyền lợi và phải chịu rủi ro về quyền sở hữu tài sản. Chi phí thuê hoạt động được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê. Các khoản tiền nhận được hoặc phải thu nhằm tạo điều kiện ký kết hợp đồng thuê hoạt động cũng được ghi nhận theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian thuê.

Các tài sản dí thuê tài chính được khấu hao trên thời gian hữu dụng ước tính tương tự như áp dụng với tài sản thuộc sở hữu của Công ty.

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí dịch vụ và chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Bất động sản đầu tư

Bất động sản đầu tư bao gồm quyền sử dụng đất và tài sản trên đất tại số 1026 Tạ Quang Bửu, phường 6, quận 8, thành phố Hồ Chí Minh và lô đất tại phường An Lạc, quận Tân Bình do Công ty nắm giữ nhằm mục đích thu lợi từ việc cho thuê hoặc chờ tăng giá được trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá của bất động sản đầu tư được mua bao gồm giá mua và các chi phí liên quan trực tiếp như phí dịch vụ tư vấn về luật pháp liên quan, thuế trước bạ và chi phí giao dịch liên quan khác.

Bất động sản đầu tư được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính trong vòng 50 năm.

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính

Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành.

Các khoản đầu tư chứng khoán

Các khoản đầu tư chứng khoán được ghi nhận bắt đầu từ ngày mua khoản đầu tư chứng khoán và được xác định giá trị ban đầu theo nguyên giá và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư chứng khoán.

Tại các năm tài chính tiếp theo, các khoản đầu tư chứng khoán được xác định theo nguyên giá trừ các khoản giảm giá đầu tư chứng khoán.

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán được trích lập theo các quy định về kế toán hiện hành.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,

Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MAU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU (Tiếp theo)

Các khoản trả trước dài hạn

Chi phí trả trước dài hạn bao gồm: chi phí thuê nhân sự, chi phí thuê văn phòng và các chi phí trả trước dài hạn khác.

Chi phí thuê nhân sự của Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh trong 15 năm với tổng số tiền 51.636.363.636 VND. Chi phí thuê nhân sự trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Chi phí thuê văn phòng trả trước được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

Các khoản chi phí trả trước dài hạn khác bao gồm giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty với thời hạn từ một năm trở lên, các chi phí trả trước này được phân bổ vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành.

Ghi nhận doanh thu

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rõ ràng và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng; và
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của bảng cân đối kế toán hợp nhất; và
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Lãi tiền gửi được ghi nhận trên cơ sở đòn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.

Chi phí đi vay

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc mua, đầu tư xây dựng hoặc sản xuất những tài sản cần một thời gian tương đối dài để hoàn thành dựa vào sử dụng hoặc kinh doanh được cộng vào nguyên giá tài sản cho đến khi tài sản đó được đưa vào sử dụng hoặc kinh doanh. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Tất cả các chi phí lãi vay khác được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất khi phát sinh.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,

Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,

Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MÃ SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YÊU (Tiếp theo)****Các khoản dự phòng**

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Công ty có nghĩa vụ nợ hiện tại do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra, và Công ty có khả năng phải thanh toán nghĩa vụ này. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính của Ban Tổng Giám đốc về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc năm tài chính.

Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp thể hiện tổng giá trị của số thuế phải trả hiện tại và số thuế hoãn lại.

Số thuế phải trả hiện tại được tính dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm. Thu nhập chịu thuế khác với lợi nhuận thuần được tính bằng trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh vì thu nhập chịu thuế không bao gồm các khoản thu nhập hay chi phí tính thuế hoặc được khấu trừ trong các năm khác (bao gồm cả lỗ mang sang, nếu có) và ngoài ra không bao gồm các chi tiêu không chịu thuế hoặc không được khấu trừ.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính trên các khoản chênh lệch giữa giá trị ghi sổ và cơ sở tính thuế thu nhập của các khoản mục tài sản hoặc công nợ trên báo cáo tài chính và được ghi nhận theo phương pháp bằng cách đổi kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phải được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời còn tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để khấu trừ các khoản chênh lệch tạm thời.

Thuế thu nhập hoãn lại được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và chỉ ghi vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó có liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi Công ty có quyền hợp pháp để bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp và khi các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và nợ thuế thu nhập hoãn lại phải trả liên quan tới thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế và Công ty có dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần.

Việc xác định thuế thu nhập của Công ty căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và việc xác định sau cùng về thuế thu nhập doanh nghiệp tùy thuộc vào kết quả kiểm tra của cơ quan thuế có thẩm quyền.

Các loại thuế khác được áp dụng theo các luật thuế hiện hành tại Việt Nam.

5. TIỀN

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Tiền mặt tại quỹ	436.723.241	213.586.837
Tiền gửi ngân hàng	64.039.681.170	21.152.239.324
	64.476.404.411	21.365.826.161

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiêu thụ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MÃ SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

6. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH NGÂN HẠN

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Đầu tư chứng khoán ngắn hạn	346.000.000	346.000.000
Cho vay ngắn hạn (i)	12.228.154.134	4.429.910.947
Đầu tư ngắn hạn vào Công ty Cổ phần Telin Vạn Hương (ii)	64.000.000.000	-
Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính ngắn hạn	(304.000.000)	(304.000.000)
	76.270.154.134	4.471.910.947

(i) Bao gồm:

- Các khoản cho Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh (Công ty mẹ), Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Nam, Công ty TNHH MTV Đầu tư Hồ Huy, Công ty Cổ phần Vận tải Tốc hành Mai Linh vay với thời gian từ 3 đến 12 tháng, lãi suất từ 0,6% đến 1,4%/tháng, không có tài sản đảm bảo.
- Khoản tiền gửi tiết kiệm ngắn hạn của Công ty TNHH Một thành viên Mai Linh Bắc Ninh tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh, khoản tiền gửi này được ký quỹ để đảm bảo khả năng thanh toán cho khoản vay tại ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Bắc Ninh.
- (ii) Phân loại lại khoản đầu tư dài hạn vào Công ty Cổ phần Telin Vạn Hương sang ngắn hạn do khoản đầu tư này đã được chuyển nhượng cho Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ và Địa ốc Interland. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, theo các điều khoản của hợp đồng, giao dịch chuyển nhượng này chưa hoàn thành. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng trong năm 2015, giao dịch chuyển nhượng sẽ được hoàn thành.

7. CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÁC

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Phải thu các công ty cùng Tập đoàn Mai Linh (i)	249.564.042.962	136.973.720.317
Phải thu trả góp xe hợp tác kinh doanh	85.858.498.876	32.591.865.469
Phải thu thuế GTGT được khấu trừ từ TSCĐ thuê tài chính	1.649.506.654	2.971.621.246
Các khoản phải thu khác	50.209.737.627	73.087.572.300
	387.281.786.119	245.624.779.332

- (i) Số tiền phải thu từ các công ty trong cùng Tập đoàn Mai Linh chủ yếu liên quan đến nghiệp vụ nhờ thu thẻ taxi MCC và các nghiệp vụ mua bán tài sản cố định, vật tư, sửa chữa...

8. HÀNG TỒN KHO

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Hàng đang di đường	7.246.660	-
Nguyên liệu, vật liệu	6.023.262.261	8.835.501.901
Công cụ, dụng cụ	1.037.806.821	377.006.216
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	305.147.879	53.865.393
Thành phẩm	1.364.656.110	620.354.806
Hàng hóa	191.428.321	59.984.940
Hàng gửi đi bán	616.267.897	63.715.635
	9.545.815.949	10.010.428.891

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phân hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH

NGUYỄN GIÁ	Nhà xưởng và vật kiến trúc		Máy móc và thiết bị		Phương tiện vận tải		Xe hợp tác kinh doanh		Thiết bị văn phòng		Tài sản khác		Tổng cộng VNĐ
	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	VND	
Tại ngày 01/01/2014	65.083.024.416	18.023.207.389	995.375.164.124	483.971.347.314	2.284.235.828	963.346.354	1.565.700.325.425	-	-	-	-	-	1.565.700.325.425
Mua sắm mới	-	-	298.409.402.159	21.139.788.275	-	-	-	-	-	-	-	-	319.549.190.434
Dầu tư cơ bản hoàn thanh	1.256.409.999	-	5.631.185.456	1.407.796.364	-	-	-	-	-	-	-	-	8.295.391.819
Chuyển sang xe hợp tác kinh doanh	-	-	(363.050.669.129)	363.050.669.129	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phân loại lãi	-	-	(1.038.880.082)	1.038.880.082	-	-	-	-	-	-	-	-	418.181.820
Tặng khác	-	-	418.181.820	-	-	-	-	-	-	-	-	-	418.181.820
Thanh lý, nhượng bán	(249.335.327)	-	(24.487.415.909)	(173.267.765.250)	-	-	-	-	-	-	-	-	(198.004.516.486)
Giam khác	(30.573.873.515)	(15.764.560.137)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	(46.338.433.652)
Tại ngày 31/12/2014	35.516.225.573	2.258.647.252	911.256.968.439	697.340.715.914	2.284.235.828	963.346.354	1.649.620.139.360	-	-	-	-	-	1.649.620.139.360
GIÁ TRỊ HAO MÒN LÙY KẾ													
Tại ngày 01/01/2014	11.736.371.355	3.431.304.782	292.343.645.764	245.738.475.655	1.495.860.197	283.241.686	555.028.899.439	-	-	-	-	-	555.028.899.439
Khấu hao trong năm	2.030.590.775	262.773.632	132.386.476.381	89.353.939.852	294.107.171	143.991.692	224.471.879.503	-	-	-	-	-	224.471.879.503
Chuyển sang xe hợp tác kinh doanh	-	(134.036.730.534)	134.036.730.534	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Phân loại lãi	52.963.488	27.396.699	(2.508.398.411)	2.428.038.224	-	-	-	-	-	-	-	-	(132.659.779.835)
Thanh lý, nhượng bán	(200.853.447)	-	(14.218.164.842)	(118.240.761.546)	-	-	-	-	-	-	-	-	(5.334.944.027)
Giam khác	(3.788.526.903)	(1.546.417.124)	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
Tại ngày 31/12/2014	9.830.545.268	2.175.057.989	273.966.828.358	353.316.422.719	1.789.967.368	427.233.378	641.506.055.080	-	-	-	-	-	641.506.055.080
GIÁ TRỊ CỐN LẠI													
Tại ngày 31/12/2014	25.685.680.305	83.589.263	637.290.140.081	344.024.293.195	494.268.460	536.112.976	1.008.114.084.280	-	-	-	-	-	1.008.114.084.280
Tại ngày 31/12/2013	53.346.653.061	14.591.902.607	703.031.518.360	238.232.871.659	788.375.631	680.104.668	1.010.671.425.986	-	-	-	-	-	1.010.671.425.986

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
 Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MÃU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.***9. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH HỮU HÌNH (Tiếp theo)**

Như trình bày tại Thuyết minh số 20, Công ty đã thể chấp phương tiện vận tải và xe hợp tác kinh doanh với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 681.94237.803.881 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 821.848.311.713 VND) để đảm bảo cho các khoản tiền vay ngân hàng.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, nguyên giá của TSCD bao gồm các TSCD đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng với giá trị là 30.658.115.087 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 4.381.531.487 VND).

10. TÀI SẢN CÓ ĐỊNH THUÊ TÀI CHÍNH

	<u>Phương tiện vận tải</u> VND
NGUYÊN GIÁ	
Tại ngày 01/01/2014	84.524.098.608
Tại ngày 31/12/2014	<u>84.524.098.608</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 01/01/2014	20.872.725.680
Khấu hao trong năm	11.536.798.260
Tại ngày 31/12/2014	<u>32.409.523.940</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 31/12/2014	<u>52.114.574.668</u>
Tại ngày 31/12/2013	63.651.372.928

11. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ

	<u>Quyền sử dụng đất</u> VND
NGUYÊN GIÁ	
Tại ngày 01/01/2014	198.313.019.200
Tại ngày 31/12/2014	<u>198.313.019.200</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ	
Tại ngày 01/01/2014	11.898.781.165
Khấu hao trong năm	3.966.260.388
Tại ngày 31/12/2014	<u>15.865.041.553</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI	
Tại ngày 31/12/2014	<u>182.447.977.647</u>
Tại ngày 31/12/2013	186.414.238.035

Như trình bày tại Thuyết minh số 20, Công ty đã thể chấp bất động sản đầu tư với giá trị còn lại tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là khoảng 182.447.977.647 VND (ngày 31 tháng 12 năm 2013: 186.414.238.035 VND) để đảm bảo cho khoản tiền vay ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiêu thụ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
 Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN**11. BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ (Tiếp theo)**

Theo quy định tại Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 05 - *Bất động sản đầu tư*, giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 cần được trình bày. Tuy nhiên, Công ty hiện chưa xác định được giá trị hợp lý này nên giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 chưa được trình bày trên Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất. Để xác định được giá trị hợp lý này, Công ty sẽ phải thuê một công ty tư vấn độc lập đánh giá giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư. Hiện tại, Công ty chưa tìm được công ty tư vấn phù hợp để thực hiện công việc này.

12. ĐẦU TƯ VÀO CÔNG TY LIÊN KẾT

Đầu tư vào công ty liên kết phản ánh khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên tương ứng với tỷ lệ phần sở hữu và quyền biểu quyết nắm giữ là 29,48%. Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên có trụ sở tại Nha Trang, Khánh Hòa, hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực kinh doanh vận tải hành khách bằng taxi.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty trình bày giá trị khoản đầu tư vào công ty liên kết với số tiền 38.511.628.581 VND trong bảng cân đối kế toán hợp nhất theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư với số tiền là 40.488.371.419 VND. Khoản này có điều chỉnh phần dự phòng giảm giá đầu tư ước tính trên cơ sở chênh lệch giữa giá trị đầu tư và mệnh giá cổ phần mà Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên đầu tư vào Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Phú Mỹ với số tiền là 21.076.492.538 VND.

13. ĐẦU TƯ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Đầu tư dài hạn khác	18.546.000.000	18.546.000.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Đô thị Mai Linh Thăng Long	1.920.000.000	1.920.000.000
Công ty Cổ phần Mai Linh Đông Đô	16.626.000.000	16.626.000.000
Các khoản cho vay dài hạn	48.215.000.000	48.215.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	48.215.000.000	48.215.000.000
Đầu tư dài hạn khác	2.200.000.000	-
	68.961.000.000	66.761.000.000

14. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC DÀI HẠN

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Chi phí nhãn hiệu	23.819.696.966	27.262.121.209
Chi phí văn phòng, công cụ dụng cụ	5.946.259.518	1.041.107.061
Khác	5.855.333.214	7.417.691.966
	35.621.289.698	35.720.920.236

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

15. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

	<u>Tổng cộng</u> VND
Nguyên giá	
Tại ngày 01/01/2014	80.146.565.000
Giảm do thoái vốn (i)	(14.950.000.000)
Tại ngày 31/12/2014	65.196.565.000
Hao mòn	
Tại ngày 01/01/2014	54.714.190.987
Trích khấu hao trong năm	5.761.472.389
Lợi thế thương mại phân bổ khi thoái vốn (i)	4.360.416.667
Giảm do thoái vốn (i)	(14.950.000.000)
Tại ngày 31/12/2014	<u>49.886.080.043</u>
Giá trị còn lại	
Tại ngày 31/12/2014	<u>15.310.484.957</u>
Tại ngày 31/12/2013	<u>25.432.374.013</u>

(i) Trong năm Công ty đã thực hiện chuyển nhượng toàn bộ số cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Telin Vạn Hương cho Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ và Địa ốc Interland theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 22 tháng 4 năm 2014. Tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, theo các điều khoản của hợp đồng, giao dịch chuyển nhượng này chưa hoàn thành tuy nhiên Công ty không còn nắm quyền kiểm soát với Công ty Cổ phần Telin Vạn Hương. Công ty đã thực hiện xử lý xóa sổ lợi thế thương mại theo hướng dẫn của Thông tư số 202.

16. VAY VÀ NỢ NGÂN HẠNG

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Vay ngắn hạn ngân hàng	-	23.071.622.473
Vay ngắn hạn cá nhân (i)	10.013.173.134	18.831.739.670
Vay dài hạn ngân hàng đến hạn trả (xem Thuyết minh số 20)	143.983.149.179	167.256.367.497
Nợ thuê tài chính đến hạn trả (xem Thuyết minh số 20)	13.788.155.160	15.675.399.636
Vay cá nhân đến hạn trả	7.588.729.900	3.061.817.000
	175.373.207.373	227.896.946.276

(i) Phân ánh các khoản vay cá nhân có thời hạn dưới 12 tháng, lãi suất 0,88% - 0,94%/tháng, không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

17. THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Thuế giá trị gia tăng	3.353.174.256	1.971.983.733
Thuế thu nhập doanh nghiệp	12.103.436.813	11.874.888.699
Thuế thu nhập cá nhân	1.158.699.141	1.048.165.783
Các loại thuế khác	534.362.941	336.352.125
	17.149.673.151	15.231.390.340

18. CÁC KHOẢN PHẢI TRẢ, PHẢI NỘP NGÂN HẠN KHÁC

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Phải trả Công ty Cổ phần Mai Linh Đông Đô	25.463.562.545	23.145.554.778
Phải trả các công ty cùng Tập đoàn Mai Linh	2.051.665.906	4.897.162.325
Các khoản thu chi hộ Hợp đồng hợp tác kinh doanh	31.442.753.219	32.263.659.940
Quỹ hỗ trợ tai nạn, tiếp thị, rửa xe	21.144.726.729	22.741.487.158
Phải trả cỗ tức	14.970.877.440	3.885.316.140
Phải trả khác cán bộ, nhân viên	6.767.531.155	846.372.032
Bảo hiểm xã hội, y tế	3.276.715.462	4.946.711.046
Khác	39.489.288.760	23.160.394.583
	144.607.121.216	115.886.658.002

19. PHẢI TRẢ DÀI HẠN KHÁC

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Góp vốn xe hợp tác kinh doanh (i)	657.550.036.864	396.399.365.352
Khách hàng đặc cọc mở thẻ, thuê xe và phải trả khác	14.379.398.246	9.700.897.122
Đặt cọc của lái xe	44.764.096.299	54.213.221.790
	716.693.531.409	460.313.484.264

(i) Phản ánh số tiền nhận góp vốn dài hạn từ bên tham gia hợp tác kinh doanh để cùng thực hiện hoạt động kinh doanh taxi trên xe hợp tác kinh doanh. Số tiền này sẽ được trừ dần với phí sử dụng tài sản theo quy định trên hợp đồng hợp tác kinh doanh.

20. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Vay dài hạn ngân hàng (*)	206.521.967.182	205.771.542.017
Vay cá nhân (**)	73.854.978.102	54.388.459.848
Vay dài hạn Công ty Cổ phần Mai Linh Đông Đô	-	63.000.000.000
Nợ dài hạn thuê tài chính (***)	14.176.368.281	28.677.185.868
	294.553.313.565	351.837.187.733

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiêu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

20. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)

(*) Thông tin chi tiết các khoản vay dài hạn ngân hàng của Công ty như sau:

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh (i)	14.895.000.000	22.035.000.000
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành (ii)	4.628.099.000	14.114.647.693
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm (iii)	29.123.956.522	7.560.000.000
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh (iv)	28.773.435.000	23.951.908.700
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An (v)	6.765.306.600	16.477.041.500
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh (vi)	5.475.681.667	6.922.500.000
Ngân hàng TMCP Công Thương - Chi nhánh Hùng Vương (vii)	9.509.480.000	8.516.720.000
Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình (viii)	10.530.100.000	11.180.000.000
Ngân hàng TMCP Đại Dương - Chi nhánh Thanh Hóa (ix)	7.500.000.000	7.899.000.000
Khác (x)	89.320.908.393	87.114.724.124
	206.521.967.182	205.771.542.017

Các khoản vay ngân hàng cho mục đích mua tài sản cố định và được thế chấp bằng tài sản hình thành từ khoản vay. Cụ thể các khoản vay trọng yếu như sau:

- (i) Khoản vay từ Ngân hàng TMCP Phát triển Nhà Thành phố Hồ Chí Minh - Chi nhánh Vạn Hạnh theo Hợp đồng 001511/HĐTDTHDH/DN ngày 28 tháng 01 năm 2011 có thời hạn 84 tháng với tổng hạn mức là 50.000.000.000 VND. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 29 tháng 01 năm 2011 đến ngày 28 tháng 12 năm 2016. Khoản vay chịu lãi suất thô nỗi và được trả hàng quý. Công ty sử dụng toàn bộ bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất với giá trị còn lại tại ngày 31/12/2014 là 182.447.977.647 VND để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số 11).
- (ii) Các khoản vay từ Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Hà Thành từ ngày 31 tháng 3 năm 2010 đến ngày 20 tháng 12 năm 2017 có thời hạn từ 35 đến 60 tháng với tổng hạn mức là 75.655.788.000 VND. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 25 tháng 4 năm 2010 đến ngày 20 tháng 12 năm 2017. Khoản vay chịu lãi suất thô nỗi 3 tháng điều chỉnh 1 lần theo lãi suất cho vay Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam và được trả hàng tháng. Công ty sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay là ô tô để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số 9).
- (iii) Các khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hoàn Kiếm từ ngày 19 tháng 11 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018 có thời hạn từ 48 đến 54 tháng với tổng hạn mức là 30.500.000.000 VND. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 26 tháng 11 năm 2013 đến ngày 30 tháng 6 năm 2018. Khoản vay chịu lãi suất thô nỗi 3 tháng điều chỉnh 1 lần theo lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và được trả hàng tháng. Công ty sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay là ô tô để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số 9).

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiêu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

20. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)

- (iv) Các khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vinh từ ngày 30 tháng 12 năm 2011 đến ngày 30 tháng 6 năm 2019 có thời hạn 60 tháng với tổng hạn mức là 45.500.900.000 VND. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 30 tháng 02 năm 2012 đến ngày 30 tháng 6 năm 2019. Khoản vay chịu lãi suất thả nổi 3 tháng điều chỉnh 1 lần theo lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và được trả hàng tháng. Công ty sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay là ô tô để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số 9).
- (v) Các khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Nghệ An từ ngày 04 tháng 8 năm 2011 đến ngày 28 tháng 11 năm 2018 có thời hạn 60 tháng với tổng hạn mức là 30.425.323.000 VND. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 04 tháng 11 năm 2011 đến ngày 28 tháng 11 năm 2018. Khoản vay chịu lãi suất thả nổi 3 tháng điều chỉnh 1 lần theo lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và được trả hàng tháng. Công ty sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay là ô tô để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số 9).
- (vi) Các khoản vay từ Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Hà Tĩnh từ ngày 06 tháng 01 năm 2012 đến ngày 11 tháng 10 năm 2016 có thời hạn 36 tháng với tổng hạn mức là 18.890.000.000 VND. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 06 tháng 4 năm 2012 đến ngày 11 tháng 10 năm 2016. Khoản vay chịu lãi suất thả nổi 3 tháng điều chỉnh 1 lần theo lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam và được trả hàng tháng. Công ty sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay là ô tô để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số 9).
- (vii) Các khoản vay từ Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh Hùng Vương từ ngày 03 tháng 12 năm 2012 đến ngày 11 tháng 10 năm 2018 có thời hạn từ 39 tháng đến 49 tháng với tổng hạn mức là 22.624.000.000 đồng. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 03 tháng 02 năm 2012 đến ngày 25 tháng 10 năm 2017. Khoản vay chịu lãi suất thả nổi 2 tháng điều chỉnh 1 lần theo lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam và được trả hàng tháng. Công ty sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay là ô tô để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số 9).
- (viii) Các khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Thái Bình từ 03 tháng 11 năm 2011 đến 29 tháng 12 năm 2017 có thời hạn từ 48 đến 52 tháng với tổng hạn mức là 28.009.900.000 đồng. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 03 tháng 02 năm 2012 đến ngày 29 tháng 12 năm 2017. Khoản vay chịu lãi suất thả nổi 3 tháng điều chỉnh 1 lần theo lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam và được trả hàng tháng. Công ty sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay là ô tô để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số 9).
- (ix) Các khoản vay từ Ngân hàng TMCP Đại Dương - Chi nhánh Thanh Hóa từ ngày 11 tháng 12 năm 2012 đến ngày 20 tháng 5 năm 2017 có thời hạn 36 tháng với tổng hạn mức là 24.200.000.000 VND. Khoản vay này sẽ được trả làm nhiều lần bắt đầu từ ngày 25 tháng 10 năm 2013 đến ngày 20 tháng 5 năm 2017. Khoản vay chịu lãi suất thả nổi 3 tháng điều chỉnh 1 lần theo lãi suất cho vay của Ngân hàng TMCP Đại Dương và được trả hàng tháng. Công ty sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay là ô tô để thế chấp cho khoản vay này (xem Thuyết minh số 9).
- (x) Các khoản vay khác có thời hạn từ 36 đến 60 tháng, lãi suất dao động theo từng ngân hàng, thả nổi có điều chỉnh hoặc thay đổi theo từng lần rút vốn. Công ty sử dụng tài sản hình thành từ vốn vay là ô tô để thế chấp cho những khoản vay này (xem Thuyết minh số 9).
- (**) Các khoản vay cá nhân từ 12 đến 24 tháng, lãi suất từ 0,9%/tháng đến 1,15%/tháng, không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiêu thụ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

20. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)

(***) Thông tin chi tiết các khoản nợ dài hạn thuê tài chính của Công ty như sau:

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV- Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (i)	9.423.801.631	21.445.019.210
Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam (ii)	4.752.566.650	7.232.166.658
	14.176.368.281	28.677.185.868

- (i) Các khoản nợ dài hạn thuê tài chính tại Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam từ ngày 27 tháng 5 năm 2009 đến ngày 10 tháng 3 năm 2016 có thời hạn 48 tháng với tổng hạn mức 61.039.308.371 VND. Các khoản nợ sẽ được trả lâm nhiều lần bắt đầu từ ngày 27 tháng 6 năm 2009 đến ngày 10 tháng 3 năm 2016. Khoản nợ chịu lãi suất cho thuê cơ bản VND do Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV - Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam công bố cộng biên độ 5%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 3 tháng 1 lần và được trả hàng tháng.
- (ii) Khoản nợ dài hạn thuê tài chính tại Công ty TNHH MTV Cho thuê Tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam từ ngày 05 tháng 11 năm 2012 đến ngày 05 tháng 11 năm 2017 có thời hạn 60 tháng với tổng hạn mức 12.398.000.000 VND. Khoản nợ chịu lãi suất cho thuê cơ bản bằng VND do Công ty TNHH MTV Cho thuê tài chính - Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam công bố cộng biên độ 3,5%/năm, lãi suất được điều chỉnh định kỳ 6 tháng 1 lần.

Các khoản vay dài hạn được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Trong vòng một năm	151.571.879.079	170.318.184.497
Trong năm thứ hai	143.215.408.853	110.384.196.289
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	137.161.536.431	212.775.805.576
	431.948.824.363	493.478.186.362
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần nợ ngắn hạn)	151.571.879.079	170.318.184.497
Số phải trả sau 12 tháng	280.376.945.284	323.160.001.865

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiêu thụ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
 Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***20. VAY VÀ NỢ DÀI HẠN (Tiếp theo)**

Các khoản nợ dài hạn do thuê tài chính được hoàn trả theo lịch biểu sau:

	Giá trị hiện tại của các khoản tiền thuê tối thiểu			
	Các khoản tiền thuê tối thiểu		thuê tối thiểu	
	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Trong vòng một năm	18.084.455.668	20.892.289.862	13.788.155.160	15.675.399.636
Năm thứ hai	16.152.964.538	18.877.290.009	11.903.401.647	14.198.640.704
Từ năm thứ ba đến năm thứ năm	2.953.479.081	19.533.134.455	2.272.966.634	14.478.545.164
Trừ: Các khoản phí tài chính trong tương lai	-	-	-	-
Giá trị hiện tại của các khoản thuê tài chính phải trả	37.190.899.287	59.302.714.326	27.964.523.441	44.352.585.504
Trừ: số phải trả trong vòng 12 tháng (được trình bày ở phần vay và nợ ngắn hạn)			13.788.155.160	15.675.399.636
Số phải trả sau 12 tháng			14.176.368.281	28.677.185.868

21. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Doanh thu chưa thực hiện của Công ty bao gồm chủ yếu là khoản tiền nhận trước và khoản phải thu Công ty Cổ phần Đầu tư Công nghệ và Địa ốc Interland với số tiền lần lượt là 55.335.000.000 VND và 23.715.000.000 VND từ việc chuyển nhượng toàn bộ cổ phần của Công ty tại Công ty Cổ phần Telin Vạn Hương theo hợp đồng chuyển nhượng ngày 22 tháng 4 năm 2014. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, theo các điều khoản của hợp đồng, giao dịch chuyển nhượng này chưa hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC
Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)
Các thay đổi minh baya là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Thay đổi trong vốn chủ sở hữu

	Vốn điều lệ	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Lợi nhuận chưa phân phối	Tổng cộng
	VND	VND	VND	VND	VND	VND
Số dư tại ngày 01/01/2013	486.253.320.000	(12.600.000.000)	28.927.332.143	7.745.367.266	866.400.850	511.192.420.259
Lãi trong năm	-	-	-	-	22.625.105.646	22.625.105.646
Hoàn nhúp quỹ	-	-	(19.705.180.953)	(4.033.810.000)	24.878.146.309	1.139.155.356
Giảm khác	-	-	-	-	(455.478.998)	(455.478.998)
Số dư tại ngày 01/01/2014	486.253.320.000	(12.600.000.000)	9.222.151.190	3.711.557.266	47.914.173.807	534.501.202.263
Lãi trong kỳ	-	-	-	-	47.116.440.503	47.116.440.503
Chia cổ tức	-	-	-	-	(23.682.666.000)	(23.682.666.000)
Tặng khác	-	-	-	-	1.001.981.717	1.001.981.717
Trích quỹ	-	-	4.955.656.118	9.911.312.237	(14.866.968.355)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	-	-	(4.928.279.911)	(4.928.279.911)
Giảm khác	-	-	-	-	(2.263.499.712)	(2.263.499.712)
Số dư tại ngày 31/12/2014	486.253.320.000	(12.600.000.000)	14.177.807.308	13.622.869.503	50.291.182.049	551.745.178.860

Ngày 16 tháng 4 năm 2014, Đại hội đồng thường niên Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc đã có Nghị quyết thông qua phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2013 như sau:

Cổ đông	Số tiền	Công ty mẹ	Cổ đông thiểu số
	VND	VND	VND
Trích Quỹ đầu tư phát triển (10,44%/lợi nhuận sau thuế)	5.000.000.000	4.955.656.118	44.343.882
Trích Quỹ dự phòng tài chính (20,88%/lợi nhuận sau thuế)	10.000.000.000	9.911.312.237	88.687.763
Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi (10,44%/lợi nhuận sau thuế)	5.000.000.000	4.928.279.911	71.720.089
Số trích quỹ từ lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	20.000.000.000	19.795.248.266	204.751.734
Chia cổ tức bằng tiền mặt: 5% lồng số cổ phần	24.312.666.000		
Trong đó: cổ tức cho cổ phiếu quý	630.000.000		
Cổ tức chia cho cổ đông khác	23.682.666.000		
Cổng	44.312.666.000		

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiêu thụ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo.

MÃU SỐ B 09-DN/HN

22. VỐN CHỦ SỞ HỮU (Tiếp theo)

Cổ phần

	31/12/2014	31/12/2013
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	48.625.332	48.625.332
+ Cổ phiếu phổ thông	48.625.332	48.625.332
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	1.260.000	1.260.000
+ Cổ phiếu phổ thông	1.260.000	1.260.000
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	47.365.332	47.365.332
+ Cổ phiếu phổ thông	47.365.332	47.365.332
+ Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Mệnh giá	10.000	10.000

Vốn đầu tư và điều lệ

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thay đổi lần thứ 12 ngày 28 tháng 4 năm 2014, vốn điều lệ của Công ty là 486.253.320.000 VND. Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, vốn điều lệ đã được cổ đông thực góp như sau:

	31/12/2014		31/12/2013	
	VND	%	VND	%
Cổ đông sáng lập	345.315.170.000	71,02%	204.915.170.000	42,14%
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	232.697.260.000	47,86%	92.297.260.000	18,98%
Ông Hồ Huy	54.319.510.000	11,17%	54.319.510.000	11,17%
Ông Hồ Chương	49.658.400.000	10,21%	49.658.400.000	10,21%
Bà Hồ Thị Phương	8.640.000.000	1,78%	8.640.000.000	1,78%
Các cổ đông khác	128.338.150.000	26,39%	268.738.150.000	55,27%
Tổng Công ty Cổ phần Bảo hiểm Đầu Khi Việt Nam	-	-	140.400.000.000	28,87%
Các cổ đông khác	128.338.150.000	26,39%	128.338.150.000	26,39%
Cổ phiếu quỹ	12.600.000.000	2,59%	12.600.000.000	2,59%
	486.253.320.000	100,00%	486.253.320.000	100,00%

Nghị quyết số 01/2014/NQ-DHĐCD ngày 16 tháng 4 năm 2014 của Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Bắc đã thông qua phương án phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ trong năm 2014. Tổng số lượng cổ phiếu dự định phát hành là 20.000.000 cổ phần, mệnh giá 10.000 VND. Vốn điều lệ dự kiến sau khi phát hành là 686.253.320.000 VND. Đến thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, Công ty chưa thực hiện phát hành thêm cổ phiếu.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiêu thụ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

23. LỢI ÍCH CỔ ĐÔNG THIẾU SỐ

	<u>Tổng</u> VND
Tại ngày 01/01/2014	10.055.074.550
Tăng vốn góp vào công ty con trong năm từ cổ đông thiểu số	950.000.000
Lợi nhuận trong năm	1.431.711.290
Chia cổ tức	(1.585.190.476)
Giảm do phân phối các quỹ	(204.751.734)
Giảm khác	(856.321.978)
Tại ngày 31/12/2014	<u>9.790.521.652</u>

24. DOANH THU BÁN HÀNG VÀ CUNG CẤP DỊCH VỤ

	2014 VND	2013 VND
Doanh thu dịch vụ taxi	823.574.297.020	869.032.227.346
Doanh thu nhượng bán tài sản, vật tư	100.671.995.251	12.942.750.160
Doanh thu dịch vụ sửa chữa	11.258.737.203	15.484.947.690
Doanh thu cho thuê tài sản (ô tô)	20.286.664.137	42.797.976.058
Doanh thu dịch vụ xe cho thuê	49.509.319.306	42.085.963.963
Doanh thu dịch vụ khác	83.814.829.650	45.617.691.939
	<u>1.089.115.842.567</u>	<u>1.027.961.557.156</u>

25. GIÁ VỐN HÀNG BÁN VÀ DỊCH VỤ CUNG CẤP

	2014 VND	2013 VND
Chi phí hoạt động taxi	749.073.862.040	775.321.599.768
Chi phí nhượng bán tài sản, vật tư	91.158.956.386	12.591.348.877
Chi phí hoạt động sửa chữa	11.097.743.114	2.136.447.539
Chi phí cho thuê tài sản (ô tô)	17.010.396.197	491.755.119
Chi phí dịch vụ xe cho thuê	39.793.731.995	30.676.916.212
Chi phí hoạt động dịch vụ khác	43.913.006.927	24.260.031.636
	<u>952.047.696.659</u>	<u>845.478.099.151</u>

26. CHI PHÍ SẢN XUẤT KINH DOANH THEO YÊU TỐ

	2014 VND	2013 VND
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	362.126.700.277	320.410.443.674
Chi phí nhân công	389.591.896.130	334.343.152.424
Chi phí khấu hao tài sản cố định	241.786.939.820	210.888.284.713
Chi phí dịch vụ mua ngoài	36.452.504.634	48.503.286.687
Chi phí khác bằng tiền	31.562.474.929	33.697.440.759
Chi phí dự phòng	3.981.302.309	1.328.374.183
	<u>1.065.501.818.099</u>	<u>949.170.982.440</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

27. DOANH THU HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH

	2014	2013
	VND	VND
Lãi tiền gửi ngân hàng	10.448.862.428	7.603.653.247
Lãi từ việc thoái vốn công ty con	11.304.674.986	-
Lãi từ hoạt động liên doanh, liên kết, cổ tức lợi nhuận được chia	-	4.601.401.488
Khác	3.829.291.730	536.844.528
	25.582.829.144	12.741.899.263

28. CHI PHÍ TÀI CHÍNH

	2014	2013
	VND	VND
Chi phí lãi vay	61.631.191.383	69.840.391.190
Chi phí lãi thuê tài chính	4.138.029.959	8.433.007.020
Khác	41.647.078	135.269.157
	65.810.868.420	78.408.667.367

29. LỢI NHUẬN KHÁC

	2014	2013
	VND	VND
Thu nhập từ thanh lý TSCĐ	91.168.353.234	108.075.727.523
Thu phí quản lý từ xe hợp tác kinh doanh	18.738.249.642	-
Thu nhập khác	46.564.252.116	41.584.087.601
Thu nhập khác	156.470.854.992	149.659.815.124
Giá trị còn lại của TSCĐ thanh lý	65.344.736.651	82.854.519.847
Chi phí khấu hao bất động sản đầu tư	3.966.260.388	3.966.260.388
Chi phí khác	2.152.901.421	2.414.250.152
Chi phí khác	71.463.898.460	89.235.030.387
Lợi nhuận khác	85.006.956.532	60.424.784.737

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiêu thụ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

30. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP HIỆN HÀNH

	2014 VND	2013 VND
Lợi nhuận trước thuế	64.130.031.625	33.316.694.206
Điều chỉnh cho thu nhập chịu thuế	10.535.809.881	28.697.890.688
Thu nhập không chịu thuế	(11.304.674.986)	(162.811.296)
Lỗ năm trước chuyển sang	-	(5.122.151.319)
Lỗ tại các công ty con	-	115.093.038
Lợi thế thương mại phân bổ trong kỳ	5.761.472.389	6.508.972.389
Các khoản chênh lệch tạm thời	5.139.037.487	24.562.219.690
Các chi phí không được trừ	10.939.974.991	2.796.568.186
Thu nhập chịu thuế	74.665.841.506	62.014.584.894
Thu nhập chịu thuế suất 25%	23.688.777	59.967.181.944
Thu nhập chịu thuế suất 22%	72.950.143.117	-
Thu nhập chịu thuế suất 20%	1.692.009.612	2.047.402.950
Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	16.393.355.600	15.401.276.078
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phải trả	(811.475.768)	(6.453.058.554)
	15.581.879.832	8.948.217.524

31. LÃI CƠ BẢN TRÊN CỔ PHIẾU

	2014	2013
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	47.116.440.503	22.625.105.646
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	47.365.332	47.365.332
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VND)	995	478

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Quản lý rủi ro vốn

Công ty quản lý nguồn vốn nhằm đảm bảo rằng Công ty có thể vừa hoạt động liên tục vừa tối đa hóa lợi ích của các cổ đông thông qua tối ưu hóa số dư nguồn vốn và công nợ.

Cấu trúc vốn của Công ty gồm có các khoản nợ thuần (bao gồm các khoản vay như đã trình bày tại Thuyết minh số 16 và 20 trừ đi tiền) và phần vốn của chủ sở hữu (bao gồm vốn góp, các quỹ dự trữ, lợi nhuận sau thuế chưa phân phối).

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
 Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN**32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)****Hệ số đòn bẩy tài chính**

Hệ số đòn bẩy tài chính của Công ty tại ngày kết thúc năm tài chính như sau:

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Các khoản vay	469.926.520.938	579.734.134.009
Trữ: Tiền	64.476.404.411	21.365.826.161
Nợ thuần	405.450.116.527	558.368.307.848
Vốn chủ sở hữu	551.745.178.860	534.501.202.263
Tỷ lệ nợ thuần trên vốn chủ sở hữu	<u>0,73</u>	<u>1,04</u>

Các chính sách kế toán chủ yếu

Chi tiết các chính sách kế toán chủ yếu và các phương pháp mà Công ty áp dụng (bao gồm các tiêu chí để ghi nhận, cơ sở xác định giá trị và cơ sở ghi nhận các khoản thu nhập và chi phí) đối với từng loại tài sản tài chính và công nợ tài chính được trình bày tại Thuyết minh số 4.

Các loại công cụ tài chính

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Tài sản tài chính		
Tiền	64.476.404.411	21.365.826.161
Phải thu khách hàng và phải thu khác	418.616.511.351	245.625.333.790
Dầu tư tài chính	81.231.154.134	71.232.910.947
Ký quỹ, ký cược	4.632.797.366	3.497.701.449
	568.956.867.262	341.721.772.347
Công nợ tài chính		
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	469.926.520.938	579.734.134.009
Phải trả người bán và phải trả khác	90.514.687.208	99.168.446.811
Chi phí phải trả	13.744.174.630	8.886.914.180
Phải trả dài hạn khác	59.143.494.545	63.914.118.912
	633.328.877.321	751.703.613.912

Công ty chưa đánh giá giá trị hợp lý của tài sản tài chính và công nợ tài chính tại ngày kết thúc năm tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC do Bộ Tài chính đã ban hành ngày 06 tháng 11 năm 2009 ("Thông tư 210") cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và công nợ tài chính. Thông tư 210 yêu cầu áp dụng Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế về việc trình bày báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận công cụ tài chính bao gồm cả áp dụng giá trị hợp lý, nhằm phù hợp với Chuẩn mực báo cáo tài chính Quốc tế.

Mục tiêu quản lý rủi ro tài chính

Công ty đã xây dựng hệ thống quản lý rủi ro nhằm phát hiện và đánh giá các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các chính sách và quy trình kiểm soát rủi ro ở mức chấp nhận được. Hệ thống quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (bao gồm rủi ro lãi suất và rủi ro về giá), rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
 Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
 Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
 Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN**

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*Rủi ro thị trường*

Hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ chịu rủi ro khi có sự thay đổi về lãi suất và giá. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa rủi ro này sau khi Ban Tổng Giám đốc đánh giá chi phí để thực hiện phòng ngừa rủi ro có thể cao hơn so với tính có thể phát sinh liên quan đến rủi ro về giá.

Quản lý rủi ro lãi suất

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã được ký kết. Rủi ro này sẽ được Công ty quản lý bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay và phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho Công ty từ các nguồn cho vay thích hợp.

Độ nhạy của lãi suất

Độ nhạy của các khoản vay đối với sự thay đổi lãi suất có thể xảy ra ở mức độ hợp lý trong lãi suất được thể hiện trong bảng sau đây. Với giả định là các biến số khác không thay đổi, nếu lãi suất của các khoản vay với lãi suất thay đổi ±200 điểm cơ bản thì lợi nhuận trước thuế của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 sẽ giảm/tăng 5.891.066.271 VND (năm 2013: 7.036.743.755 VND).

	Tăng/(Giảm) số điểm cơ bản	Ảnh hưởng đến lợi nhuận trước thuế
		VND
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2014 đến ngày 31/12/2014		
VND	200	(5.891.066.271)
VND	(200)	5.891.066.271
Cho kỳ hoạt động từ ngày 01/01/2013 đến ngày 31/12/2013		
VND	200	(7.036.743.755)
VND	(200)	7.036.743.755

Quản lý rủi ro về giá hàng hóa, dịch vụ

Công ty mua nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ từ các nhà cung cấp trong để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh. Do vậy, Công ty sẽ chịu rủi ro từ việc thay đổi giá bán của nguyên vật liệu, hàng hóa, dịch vụ.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi một khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có một số khoản phải thu đã quá hạn thanh toán, theo đó Công ty đã trích lập dự phòng phải thu khó đòi với số tiền 39.150.789.216 VND. Bên cạnh đó, Công ty có khoản rủi ro tín dụng tập trung khá lớn từ khoản phải thu các bên liên quan. Rủi ro tín dụng tối đa được thể hiện là giá trị ghi sổ của số dư phải thu các bên liên quan như trình bày tại Thuyết minh số 33.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiêu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)**MẪU SỐ B 09-DN/HN***Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo***32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)*****Quản lý rủi ro thanh khoản***

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tình thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể được kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các cổ đông cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn hơn.

Các bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã được thỏa thuận. Các bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 1-5 năm	Tổng
	VND	VND	VND
31/12/2014			
Tiền	64.476.404.411	-	64.476.404.411
Phải thu khách hàng và phải thu khác	418.616.511.351	-	418.616.511.351
Dầu tư tài chính	12.270.154.134	68.961.000.000	81.231.154.134
Ký quỹ, ký cược	1.554.142.400	3.078.654.966	4.632.797.366
Tổng cộng	496.917.212.296	72.039.654.966	568.956.867.262
31/12/2014			
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	175.373.207.373	294.553.313.565	469.926.520.938
Phải trả người bán và phải trả khác	90.514.687.208	-	90.514.687.208
Chi phí phải trả	13.744.174.630	-	13.744.174.630
Phải trả dài hạn khác	-	59.143.494.545	59.143.494.545
Tổng cộng	279.632.069.211	353.696.808.110	633.328.877.321
Chênh lệch thanh khoản thuần	217.285.143.085	(281.657.153.144)	(64.372.010.059)

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

32. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH (Tiếp theo)

Quản lý rủi ro thanh khoản (Tiếp theo)

	Dưới 1 năm VND	Từ 1-5 năm VND	Tổng VND
31/12/2013			
Tiền	21.365.826.161	-	21.365.826.161
Phải thu khách hàng và phải thu khác	245.625.333.790	-	245.625.333.790
Đầu tư tài chính	4.471.910.947	66.761.000.000	71.232.910.947
Ký quỹ, ký cược	1.687.368.763	1.810.332.686	3.497.701.449
Tổng cộng	273.150.439.661	68.571.332.686	341.721.772.347
31/12/2013			
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	227.896.946.276	351.837.187.733	579.734.134.009
Phải trả người bán và phải trả khác	99.168.446.811	-	99.168.446.811
Chi phí phải trả	8.886.914.180	-	8.886.914.180
Phải trả dài hạn khác	-	63.914.118.912	63.914.118.912
Tổng cộng	335.952.307.267	415.751.306.645	751.703.613.912
Chênh lệch thanh khoản thuần	(62.801.867.606)	(347.179.973.959)	(409.981.841.565)

Ban Tổng Giám đốc đánh giá rủi ro thanh khoản ở mức trung bình. Ban Tổng Giám đốc tin tưởng rằng Công ty có thể tạo ra đủ nguồn tiền để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính khi đến hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN**33. NGHIỆP VỤ VÀ SƠ ĐƯỜNG VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN**

Danh sách các bên liên quan:

<u>Bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
<u>Các công ty trong cùng Tập đoàn Mai Linh</u>	
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	Công ty mẹ
Công ty TNHH Nước khoáng Mai Linh	Thành viên
Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Nam	Thành viên
Công ty Cổ phần Vận tải Tốc hành Mai Linh	Thành viên
Công ty TNHH Tập đoàn Mai Linh Đông Nam Bộ	Thành viên
Công ty TNHH MTV Mai Linh Bình Dương	Thành viên
Công ty TNHH Deluxe Taxi	Thành viên
Công ty TNHH Gia Định Taxi	Thành viên
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	Thành viên
Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung	Thành viên
Công ty TNHH MTV Mai Linh Cà Mau	Thành viên
Công ty TNHH Du lịch Mai Linh	Thành viên
Công ty TNHH MTV Mai Linh Long An	Thành viên
Công ty TNHH Mai Linh Quảng Bình	Thành viên
Công ty TNHH MTV Mai Linh Sóc Trăng	Thành viên
Công ty TNHH MTV Mai Linh Tiền Giang	Thành viên
Công ty TNHH Mai Linh Tây Nam Bộ	Thành viên
Công ty TNHH MTV Mai Linh Tây Ninh	Thành viên
Công ty TNHH MTV Mai Linh Lào Cai	Thành viên
Công ty TNHH MTV Mai Linh Huế	Thành viên
Công ty TNHH MTV Mai Linh Hội An	Thành viên
Công ty TNHH MTV Mai Linh Cà Mau	Thành viên
Công ty TNHH Chợ Lớn Taxi	Thành viên
Công ty Cổ Phần Mai Linh Đồng Nai	Thành viên
Công ty TNHH MTV Mai Linh Gia Lai	Thành viên
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thiết kế và In bao bì Năng Động	Thành viên
Công ty Cổ phần Mai Linh Đông Đô	Thành viên
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Mai Linh	Thành viên
Công ty TNHH MTV Mai Linh Lào Cai	Thành viên
Công ty TNHH Dệt may Hạnh Linh	Thành viên
Công ty TNHH MTV Kiểm định Đồng hồ Sài Gòn taxi	Thành viên
Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Hàng không Mai Linh	Thành viên
Công ty TNHH Vận chuyển hàng hoá Mai Linh	Thành viên
Nhóm công ty đồng chủ tịch (là những công ty do ông Hồ Huy, Hồ Chương làm chủ tịch, nhưng không thuộc đơn vị thành viên của Tập đoàn)	Thành viên

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiêu thụ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất
Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

MẪU SỐ B 09-DN/HN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỔ ĐỨC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Trong năm, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu sau với các bên liên quan:

	2014	2013
	VND	VND
Bán hàng		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	238.218.790.031	189.215.772.871
Công ty TNHH MTV Mai Linh Huế	8.945.454.540	-
Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Nam	6.264.000.002	19.343.030.606
Công ty TNHH Mai Linh Quảng Bình	60.716.250	-
Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung	-	11.181.818.175
Công ty TNHH MTV Mai Linh Hội An	-	3.130.909.089
Công ty TNHH Chợ Lớn Taxi	-	175.619.553
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	-	615.440.000
Công ty TNHH Deluxe Taxi	-	625.820.911
Công ty Cổ phần Mai Linh Đông Đô	37.372.187.401	9.453.133.532
Công ty Cổ phần Vận tải Tốc hành Mai Linh	31.206.287	37.148.998
Mua hàng		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	70.366.227.137	97.906.814.994
Công ty Cổ phần Sản xuất và Thương mại Mai Linh	-	668.899.364
Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung	-	8.100.000
Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Nam	2.745.312.728	251.018.912
Công ty TNHH Nước khoáng Mai Linh	-	23.527.273
Công ty Cổ Phần Mai Linh Đông Đô	104.222.827.583	111.508.800.129
Công ty TNHH Du lịch Mai Linh	-	4.120.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Tốc hành Mai Linh	357.930	692.452.355
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thiết kế và In bao bì Năng Động	71.293.788	60.472.545
Công ty TNHH Dệt may Hạnh Linh	96.293.270	710.459.889
Công ty TNHH MTV Kiểm định Đồng hồ Sài Gòn taxi	13.650.000	19.670.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	-	51.912.000
Công ty TNHH Vận chuyển hàng hoá Mai Linh	4.353.900	-
Doanh thu tài chính		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	3.374.549.363	5.994.587.593
Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Nam	491.400.000	327.600.000
Công ty TNHH Nước khoáng Mai Linh	42.480.000	31.506.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiểu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

MẪU SỐ B 09-DN/HN

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỔ ĐỨC VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính:

	31/12/2014	31/12/2013
	VND	VND
Đầu tư tài chính ngắn hạn		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	3.000.000.000	428.266.200
Công ty TNHH Nước khoáng Mai Linh	-	300.000.000
Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Nam	3.150.000.000	3.150.000.000
Công ty Cổ phần Vận tải Tốc hành Mai Linh	2.500.000.000	-
Công ty TNHH MTV Đầu tư Hồ Huy	3.000.000.000	-
Đầu tư dài hạn khác		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	48.215.000.000	48.215.000.000
Phải thu khác		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	204.509.788.298	97.883.931.607
Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Nam	22.055.320.592	17.068.092.316
Công ty TNHH Nước khoáng Mai Linh	74.736.581	32.256.581
Công ty TNHH Tập đoàn Mai Linh Đông Nam Bộ	500.000.000	508.081.300
Công ty TNHH MTV Mai Linh Bình Dương	309.000.000	92.784.908
Công ty TNHH Deluxe Taxi	-	4.983.833.034
Công ty TNHH Gia Định Taxi	-	18.563.365
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh Nam Trung Bộ và Tây Nguyên	1.999.061	825.800.478
Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung	-	5.899.000.000
Công ty TNHH MTV Mai Linh Cà Mau	192.774.192	-
Công ty TNHH Du lịch Mai Linh	111.276.405	129.976.405
Công ty TNHH MTV Mai Linh Long An	135.000.000	-
Công ty TNHH Mai Linh Quảng Bình	26.413.675	-
Công ty TNHH MTV Mai Linh Sóc Trăng	44.922.582	-
Công ty TNHH MTV Mai Linh Tiền Giang	403.500.000	-
Công ty TNHH MTV Mai Linh Tây Nam Bộ	163.500.000	-
Công ty TNHH MTV Mai Linh Tây Ninh	66.000.000	-
Công ty Cổ Phàn Mai Linh Đồng Nai	13.825.020	18.155.928
Công ty TNHH MTV Mai Linh Gia Lai	-	59.400
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thiết kế và In bao bì Năng Động	-	312.000
Công ty Cổ phần Vận tải Tốc hành Mai Linh	20.947.108.556	21.025.699.409
Công ty TNHH Mai Linh Đà Nẵng	2.000.000	2.000.000
Công ty Cổ phần Mai Linh Đông Đô	6.878.000	6.878.000

CÔNG TY CỔ PHẦN MAI LINH MIỀN BẮC

Lô C2C, Cụm Sản xuất Tiêu thủ Công nghiệp và Công nghiệp nhỏ,
Phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy,
Thành phố Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Báo cáo tài chính hợp nhất

Cho năm tài chính kết thúc 31 tháng 12 năm 2014

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT (Tiếp theo)

MẪU SỐ B 09-DN/HN

Các thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và cần được đọc đồng thời với báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo

33. NGHIỆP VỤ VÀ SỔ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN (Tiếp theo)

Số dư chủ yếu với các bên liên quan tại ngày kết thúc năm tài chính (Tiếp theo):

	31/12/2014 VND	31/12/2013 VND
Phải trả khác		
Công ty Cổ phần Mai Linh Đông Đô	25.463.562.545	23.145.554.778
Công ty TNHH MTV Mai Linh Lào Cai	52.657.865	52.657.865
Công ty Cổ phần sản xuất và thương mại Mai Linh	114.461.038	109.461.038
Công ty Cổ phần Mai Linh Miền Trung	5.000.000	-
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	1.646.342.693	4.623.362.722
Công ty Cổ phần Vận tải Tốc hành Mai Linh	25.929.630	23.809.200
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thiết kế và In bao bì Năng Động	17.880.000	-
Công ty TNHH Dệt may Hạnh Linh	25.004.980	786.500
Công ty TNHH MTV Kiểm định Đồng hồ Sài Gòn taxi	-	41.426.000
Công ty Cổ phần Đại lý Vận tải Hàng không Mai Linh	164.389.700	45.659.000
Vay dài hạn		
Công ty Cổ phần Mai Linh Đông Đô	-	63.000.000.000
Công ty Cổ phần Tập đoàn Mai Linh	-	800.000.000
Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Thiết kế và In bao bì Năng Động	-	6.803.800

Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc

Thu nhập Ban Tổng Giám đốc được hưởng trong năm như sau:

	2014 VND	2013 VND
Thu nhập của Ban Tổng Giám đốc	5.559.264.498	4.857.141.570

34. SỔ LIỆU SO SÁNH

Số liệu so sánh là số liệu trên báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013 đã được kiểm toán bởi một công ty kiểm toán độc lập khác.

Nguyễn Phương Thơm
Người lập biểu

Ngày 28 tháng 3 năm 2015

Trịnh Thị Thu
Kế toán trưởng

Hồ Chương
Tổng Giám đốc

